

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 06 năm 2025;  
Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15;  
Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;  
Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về quỹ phát triển đất;  
Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành luật đất đai;  
Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Về Quy định chi tiết một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;  
Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;  
Căn cứ Nghị quyết số Số: 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về quy định tiêu chí vị trí đối với từng loại đất và Bảng giá các loại đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;  
Căn cứ Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, không liên thông cấp tỉnh, cấp xã trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;  
Căn cứ Quyết định số 2414/QĐ-UBND ngày 29/10/2025 của UBND tỉnh Gia Lai Về Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông và không liên thông cấp tỉnh và cấp xã trong lĩnh vực Đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND xã Kbang Về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã Kbang, tỉnh Gia Lai đến năm 2045;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Kbang tại Tờ trình số 82/TTr-PKT ngày 23/03/2026 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép ông Dương Hòa Hải và bà Nguyễn Thị Thoa thường trú tại TDP 10, Thị trấn Kbang nay là Thôn 7, xã Kbang, tỉnh Gia Lai được chuyển mục đích sử dụng 44,7m<sup>2</sup> Đất trồng cây hàng năm khác sang mục đích Đất ở tại nông thôn và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất tại TDP 10, Thị trấn Kbang nay là Thôn 7, xã Kbang, tỉnh Gia Lai. Chuyển từ đất có nguồn gốc là đất vườn, ao gắn liền đất ở nhưng người sử dụng đất tách ra để chuyển quyền sử dụng đất. Diện tích chuyển mục đích có 44,7m<sup>2</sup> nằm trong hạn mức đất ở theo quy định.

1. Vị trí, ranh giới thửa đất chuyển mục đích thuộc thửa đất số 108, tờ bản đồ số 8 được xác định theo trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai Kbang lập ngày 11/03/2026.

2. Thời hạn sử dụng đất: Ổn định lâu dài.

3. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.

4. Giá đất tính tiền sử dụng đất: 3.060.000đồng/m<sup>2</sup>.

5. Những hạn chế về quyền của người sử dụng đất (nếu có): Không.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Cơ quan Thuế Cơ sở 6 tỉnh Gia Lai xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, chậm nộp, ghi nợ tiền sử dụng đất, theo dõi trường hợp miễn tiền sử dụng đất, phí, lệ phí...(nếu có); thông báo cho người được giao đất nộp tiền sử dụng đất; thu tiền sử dụng đất.

2. Ông Dương Hòa Hải và bà Nguyễn Thị Thoa chịu trách nhiệm nộp tiền sử dụng đất; thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, ghi nợ tiền sử dụng đất (nếu có).

3. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm xác định mốc giới và bàn giao đất trên thực địa.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã có trách nhiệm trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

5. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Kbang có trách nhiệm chỉnh lý Giấy chứng nhận, in Giấy chứng nhận mới (nếu có), đồng thời cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Kbang, Trưởng Thuế Cơ sở 6 tỉnh Gia Lai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và người được cho phép chuyển mục đích sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng VH-XH (đăng tin)
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Văn Hiền**

